

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày 18-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Hữu Bình;
- Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Thọ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Võ Thế Dẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Thanh H, sinh năm 1985, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Phan Thị C; bị cáo có vợ tên Trần Thị Bích T1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 2000, nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện D, Bình Dương; (Vắng mặt)
- Ông Bùi Ngọc Đ, sinh năm 1982, nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện D, Bình Dương; (Vắng mặt)
- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980, nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện D, Bình Dương; (Vắng mặt)
- Bà Nguyễn Kim Đ1, sinh năm 1968, nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện D, Bình Dương; (Vắng mặt)

5. Ông **Vũ Hữu T3**, sinh năm 1964, nơi cư trú: **Ấp H, xã M, huyện D, Bình Dương**; (Vắng mặt)
6. Bà **Nguyễn Thị Thanh Kim N1**, sinh năm 1985, nơi cư trú: **Ấp H, xã M, huyện D, Bình Dương**; (Vắng mặt)
7. Ông **Nguyễn Văn R**, sinh năm 1992, nơi cư trú: **Ấp H, xã M, huyện D, Bình Dương**; (Vắng mặt)
8. Ông **Bùi Văn T4**, sinh năm 1959, nơi cư trú: **Ấp H, xã M, huyện D, Bình Dương**; (Vắng mặt)
9. Bà **Lý Thị L**, sinh năm 1963, nơi cư trú: **Ấp H, xã M, huyện D, Bình Dương**. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian đầu năm 2023, **H** gặp và làm quen với người nam tên thường gọi **Đ2** (không rõ họ tên, địa chỉ) tại khu vực **xã M** và thỏa thuận việc ghi số đề giao lại cho **Đ2** thầu thông để hưởng lợi hoa hồng trên tổng số tiền ghi đề cho con bạc được (70.000 đồng/1.000.000 đồng ghi được). **H** sẽ ghi đề cho con bạc rồi giao lại cho **Đ2** thầu thông qua số điện thoại 0352.936.778, việc thanh toán tiền thắng thua thì **Đ2** sẽ liên hệ gặp **H** để lấy. Sau khi thỏa thuận với **Đ2** xong, **H** sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia và sim số 0839.754.953 để liên lạc ghi đề với con bạc.

Vào ngày 03/5/2023 **H** sử dụng số điện thoại 0839.754.953 để nhận ghi lô số đề cho **Nguyễn Văn T2**, **Bùi Ngọc Đ**, **Nguyễn Thị N**, **Nguyễn Kim Đ1**, **Vũ Hữu T3**, **Nguyễn Thị Thanh Kim N1**, **Nguyễn Văn R**, **Bùi Văn T4**, cùng ngụ **ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương** và **Lý Thị L**, ngụ **ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương** với tổng số tiền là 9.493.000 đồng, nhưng thực tế số tiền các đối tượng phải trả cho **Lê Thanh H** là: 7.604.000 đồng, cụ thể như sau:

1. **Nguyễn Văn T2** khai nhận: Vào lúc khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 03/5/2023 **T2** dùng điện thoại di động số 0345.731.774 nhắn tin vào điện thoại di động của **H** số 0839.754.953 ghi số đề với nội dung: “Chú ơi đánh bao lô cho con con 01 đài Đồng Nai 30.000 nhé!” có nghĩa là bao lô con 01 đài Đồng Nai 30.000 đồng. Thì **H** trả lời lại tin nhắn bằng cách thêm chữ “ok” vào sau mỗi tin nhắn mà **T2** nhắn cho **H** để xác nhận việc ghi số đề của **T2**. Tổng số tiền đánh bạc là 540.000 đồng, tuy nhiên số tiền **T2** phải trả cho **H** là 420.000 đồng, **T2** chưa trả tiền cho **H**.

2. **Bùi Ngọc Đ** khai nhận: Vào lúc khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 03/5/2023 **Đ** dùng điện thoại di động có số thuê bao 0326.642.982 nhắn tin cho **Lê Thanh H** ghi số đề với nội dung: “35,95b10” có nghĩa là bao lô con số 35, 95 mỗi con 10.000 đồng theo đài xổ số Đồng Nai ngày 03/5/2023; “075.B.2 .3đai” có nghĩa là bao lô con số 075, 2.000 đồng theo đài xổ số Đồng Nai, Cần Thơ, Sóc Trăng ngày 03/5/2023; “03.11 blô 5 ,3đai” có nghĩa là bao lô con số 03, 11 mỗi con

5.000 đồng theo đài xổ số Đồng Nai, Cần Thơ, Sóc Trăng ngày 03/5/2023. **H** trả lời lại tin nhắn của **D** bằng cách thêm chữ “ok” vào sau mỗi tin nhắn mà tôi nhắn cho **H** để xác nhận việc ghi số đề của **D**. Tổng số tiền đánh bạc là 1.002.000 đồng nhưng trên thực tế trừ đi số tiền kích thích người chơi do **H** quy định **D** chỉ phải trả là 784.000 đồng, **D** chưa trả tiền cho ông **Lê Thanh H**.

3. **Nguyễn Thị N** khai nhận: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 03/5/2023, **N** dùng điện thoại di động của Ngân số 0975.939.842 nhắn tin cho **Lê Thanh H**, qua số thuê bao 0839.754.953 với nội dung: “40 3D” có nghĩa là bao lô con số 40, 10.000 đồng đồng theo đài xổ số Đồng Nai, Cần Thơ, Sóc Trăng ngày 03/5/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 540.000 đồng, tuy nhiên số tiền thực tế **N** phải trả cho **H** là 420.000 đồng, đến 14 giờ 22 phút Ngân tiếp tục nhắn tin cho **H** với nội dung: “46 dchinh” có nghĩa là bao lô con số 46, 10.000 đồng theo đài xổ số Đồng Nai ngày 03/5/2023 với tổng số tiền là 180.000 đồng, tuy nhiên số tiền thực tế **N** phải trả cho **H** là 140.000 đồng. **H** trả lời lại tin nhắn của **N** bằng cách thêm chữ “ok” vào sau mỗi tin nhắn để xác nhận việc ghi số đề của **N**. Tổng số tiền **N** sử dụng vào mục đích đánh bạc là 720.000 đồng, tuy nhiên số tiền thực tế tôi phải trả cho **H** là 560.000 đồng, **N** chưa trả tiền cho ông **Lê Thanh H**.

4. **Lý Thị L** khai nhận: Vào lúc khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 03/5/2023 **L** dùng điện thoại di động của Lệ số 0919.890.694 nhắn tin cho **Lê Thanh H** qua số điện thoại 0839.754.953 của ông **Lê Thanh H** ghi số đề các con số và nội dung như sau: “87.63b10.14.28b5.đồng nai..08.3đai b5” có nghĩa là bao lô con số 87, 63, mỗi con 10.000 đồng, bao lô con 14, 28, mỗi con 5.000 đồng theo đài xổ số Đồng Nai. Bao lô con số 08, 5.000 đồng theo đài xổ số Đồng Nai, Cần Thơ, Sóc Trăng ngày 03/5/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 810.000 đồng, tuy nhiên số tiền thực tế **L** phải trả cho **H** là 630.000 đồng, khoảng 30 phút sau **Lê Thanh H** nhắn toàn bộ tin nhắn **L** đã gửi cho **H** và kèm theo chữ “ok” để xác nhận việc ghi số đề của **L**, **L** chưa trả tiền cho **H**. Kết quả **L** trúng đề số 28 được số tiền 350.000 đồng nhưng chưa lấy tiền.

Như vậy tổng số tiền mà **L** sử dụng đánh bạc với **H** là 1.160.000 đồng.

5. **Nguyễn Kim Đ1** Khai nhận: Vào lúc khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 03/5/2023 **Đ1** dùng điện thoại di động của **Đ1** số 0393.868.859 nhắn tin cho **Lê Thanh H** qua số điện thoại 0839.754.953 ghi số đề các con số và nội dung như sau:

- “79.73.b5.da5.59dd30.b5.859.dd10.b3” có nghĩa là bao lô con số 79, 73 mỗi con 5.000 đồng, đá 5.000 đồng. Bao lô con số 59, 5.000 đồng, đầu đuôi 30.000 đồng. Bao lô con số 859, 3.000 đồng, đầu đuôi 10.000 đồng theo đài xổ số Đồng Nai ngày 03/5/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 581.000 đồng, tuy nhiên số tiền thực tế **Đ1** phải trả cho **H** là 472.000 đồng.

- “3dai.34dd50.b20.134.b10.” có nghĩa là **B** lô con số 34, 20.000 đồng, đầu đuôi 50.000 đồng. Bao lô con số 134, 10.000 đồng theo đài xổ số Đồng Nai, Cần Thơ, Sóc Trăng ngày 03/5/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 1.890.000 đồng, tuy nhiên số tiền thực tế **Đ1** phải trả cho **H** là 1.560.000 đồng.

- “59.dd12.959.dd10.” có nghĩa là con số 59 đầu đuôi 12.000 đồng, con số 959 đầu đuôi 10.000 đồng theo đài xổ số Đồng Nai ngày 03/5/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 44.000 đồng, tuy nhiên số tiền thực tế **Đ1** phải trả cho **H** là 44.000 đồng.

- “19.b5” có nghĩa là bao lô con số 19, 5.000 đồng theo đài xổ số Đồng Nai ngày 03/5/2023 với tổng số tiền là 90.000 đồng, tiền thực tế là 70.000 đồng.

Thì **H** trả lời lại tin nhắn của **Đ1** bằng cách thêm chữ “ok” vào sau mỗi tin nhắn mà **Đ1** nhắn cho **H** để xác nhận việc ghi số đề của **Đ1**.

Tổng số tiền **Đ1** sử dụng vào mục đích ghi số đề cho **Lê Thanh H** là 2.605.000 đồng, tiền thực tế là 2.146.000 đồng, **Đ1** chưa trả tiền cho ông **Lê Thanh H**.

6. **Vũ Hữu T3** khai nhận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 03/5/2023, **T3** sử dụng điện thoại di động số 0975.526.287 nhắn tin cho **Lê Thanh H1** số thuê bao 0839.754.953 với nội dung như sau: “434.334.337.B1.3.Đai” có nghĩa là bao lô con số 434, 334, 337 mỗi con 1.000 đồng theo đài xổ số Đồng Nai, Cần Thơ, Sóc Trăng ngày 03/5/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 153.000 đồng, tuy nhiên số tiền thực tế **T3** phải trả cho **H** là 126.000 đồng. Đến 15 giờ 30 phút **T3** tiếp tục nhắn tin cho **H** với nội dung: “mn. Bao 37, 10ngàn 3đài” có nghĩa là bao lô con số 37, 10.000 đồng theo đài xổ số Đồng Nai, Cần Thơ, Sóc Trăng ngày 03/5/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 540.000 đồng, tuy nhiên số tiền thực tế **T3** phải trả cho **H** là 420.000 đồng. Thì **H** trả lời lại tin nhắn của **T3** bằng cách thêm chữ “ok” vào sau mỗi tin nhắn mà **T3** nhắn cho **H** để xác nhận việc ghi số đề của **T3**. Tổng số tiền **T3** sử dụng vào mục đích ghi số đề với **Lê Thanh H** là 693.000 đồng, tiền thực tế **T3** phải trả cho **H** là 546.000 đồng, **T3** chưa trả tiền cho **H**. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, **T3** dò xổ số của 03 đài (Cần Thơ, Sóc Trăng, Đồng Nai) kết quả không trúng với số đề mà **T3** đã đặt cược trước đó.

7. **Ngô Thị Thanh Kim N2** khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 30, ngày 03/5/2023 Nhận nhắn tin bằng số điện thoại 0944.457.624 qua số điện thoại 0839.754.953 của của **H** mua lô số đề với tổng số tiền là 2.025.000 đồng, tiền thực tế **N2** phải giao cho **Lê Thanh H** là 1.640.000 đồng cụ thể như sau:

- “79b10 2dai” có nghĩa là bao lô con số 79, 10.000 đồng theo đài xổ số Đồng Nai, Cần Thơ ngày 03/5/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 360.000 đồng, tuy nhiên số tiền thực tế phải trả là 280.000 đồng.

- “179 dd30 b5 3 dài” bao lô con số 179, 5.000 đồng, đầu đuôi 30.000 đồng theo đài xổ số Đồng Nai, Cần Thơ, Sóc Trăng ngày 03/5/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 435.000 đồng, tuy nhiên số tiền thực tế phải trả là 390.000 đồng.

- “15 dd30 b5” bao lô con số 15, 5.000 đồng, đầu đuôi 30.000 đồng theo đài xổ số Đồng Nai ngày 03/5/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 150.000 đồng, tuy nhiên số tiền thực tế phải trả là 130.000 đồng.

- “68 da 71 mười lăm ngàn b 15” bao lô con số 68, 71 mỗi con 15.000

đồng, đá 15.000 đồng theo đài xổ số Đồng Nai ngày 03/5/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 1.080.000 đồng, tuy nhiên số tiền thực tế phải trả là 840.000 đồng.

Tổng số tiền **N2** sử dụng vào mục đích ghi số đề với **Lê Thanh H** tổng cộng là 2.025.000 đồng, tiền thực tế ghi là 1.640.000 đồng. Nhận chưa trả tiền cho **H**.

8. **Nguyễn Văn R** khai nhận: Vào lúc khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 03/5/2023 **R** dùng điện thoại di động của **R** số 0372.975.662 nhắn tin vào điện thoại di động của **H** số 0839.754.953 để ghi số đề với nội dung: “B1 65,10ngan 3 Đài” có nghĩa là con số 65 bao lô 03 đài (Đồng Nai, Cần Thơ, Sóc Trăng) 10.000 đồng với tổng số tiền là 540.000 đồng nhưng trên thực tế **R** phải trả là 420.000 đồng, **R** chưa trả tiền cho **H**. Kết quả Rỉn trúng số 65 được 700.000 đồng nhưng chưa lấy tiền. Như vậy tổng số tiền mà **R** sử dụng đánh bạc với **H** là 1.240.000 đồng.

9. **Bùi Văn T4** khai nhận: Vào lúc khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 03/5/2023 **T4** dùng điện thoại di động của **T4** số 0866.230.438 nhắn tin cho **Lê Thanh H** qua số điện thoại 0839.754.953 Hùng ghi số đề đài Đồng Nai các con số 32, 52, 72 bao lô 5.000 đồng, đầu đuôi 18.000 đồng; 32, 72 đá 2.000 đồng; 52, 72 đá 3.000 đồng với tổng số tiền là 558.000 đồng nhưng trên thực tế **T4** chỉ phải trả là 458.000 đồng, khoảng 30 phút sau **H** nhắn toàn bộ tin nhắn **T4** đã gửi cho **H** và kèm theo chữ “ok” xác nhận phía sau, **T4** chưa trả tiền cho **H**. Đến khoảng 16 giờ 35 phút cùng ngày **T4** tiếp tục nhắn cho **H** qua số điện thoại 0839754953 của **H** ghi số đề cả hai đài xổ số Miền Trung các con số 28.68 bao lô 5.000 đồng, đầu đuôi 18.000 đồng nhưng **H** chưa trả lời tin nhắn cho **T4** và **T4** tiếp tục nhắn cho ông **Lê Thanh H** là bỏ không chơi.

Lúc 16 giờ 00 ngày 03 tháng 5 năm 2023, **Công an xã M, huyện D** tổ chức tuần tra tại đoạn đường đất nông thôn thuộc **ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương**. Lúc này, **Lê Thanh H** đang đứng trong chòi tạm của lô cao su tư nhân và đang cầm điện thoại nhắn tin, khi lực lượng tuần tra đến thì **H** bỏ chạy nên lực lượng Công an tiến hành bắt giữ và kiểm tra **H**. Qua kiểm tra điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, số Imei: 357678103974376 đang gắn sim số thuê bao: 0839754953 có số seri 89840200021044883137 mà **H** đang sử dụng thì phát hiện trong thư mục tin nhắn đến và đi có tài chứa nhiều thông tin liên quan đến việc tổ chức ghi số đề cho các con bạc nên **Công an xã M** lập biên bản vụ việc đồng thời yêu cầu **Lê Thanh H** về trụ sở **Công an xã M** để làm rõ. Tại **Công an xã M** **Lê Thanh H** khai nhận khoảng thời gian từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút ngày 03/5/2023 **H** tổ chức ghi số đề cho cho 09 đối tượng khác tại địa bàn **xã M** với tổng số tiền nhận ghi đề là 9.493.000 đồng. **Công an xã M** đã tiến hành mời và làm việc được 09 đối tượng liên quan gồm: **Nguyễn Văn T2, Bùi Ngọc Đ, Nguyễn Thị N, Lý Thị L, Nguyễn Kim Đ1, Vũ Hữu T3, Ngô Thị Thanh Kim N2, Nguyễn Văn R, Bùi Văn T4**.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, số I: 357678103974376, 01 sim điện thoại có số seri 89840200021044883137 của **Lê Thanh H**; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1:

355812098435828, 01 sim điện thoại có số seri 8984048000077896295 của **Bùi Ngọc Đ**; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, số I: 356370168481783, 01 sim điện thoại có số seri 8984048008817529100 của **Nguyễn Thị N**; 01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG J2 Pro, màu đen, số Imei 1: 354802090072084, 01 sim điện thoại có số seri 89840200010954091112 của **Lý Thị L**; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, số I: 350618541722711, 01 sim điện thoại có số seri 8984048008824660639 **Nguyễn Kim Đ1**; 01 điện thoại di động Nokia Model: TA-1203, màu xanh, số IMEI: 353120118546471, 01 sim điện thoại có số seri 8984048000310594140 của **Vũ Hữu T3**; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9, màu xanh, số Imei 1: 860028041185919, 01 sim điện thoại có số seri 89840200010832570063 của **Nguyễn Thị Thanh Kim N1**; 01 điện thoại di động OPPO Reno7 Z 5G, màu đen, số Imei 1: 865543052596718, 01 sim điện thoại có số seri 8984048000900804619 của **Nguyễn Văn R**; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu đen, số Imei 1: 867816030043930, 01 sim điện thoại có số seri 8984048000912694586 của **Bùi Văn T4**. Tiền Việt Nam: 9.493.000 đồng của các con bạc giao nộp (**Nguyễn Thị N** 720.000 đồng; **Bùi Văn T4** 558.000 đồng; **Bùi Ngọc Đ** 1.002.000 đồng; **Nguyễn Kim Đ1** 2.605.000 đồng; **Lý Thị L** 810.000 đồng; **Nguyễn Văn T2** 540.000 đồng; **Nguyễn Văn R** 540.000 đồng; **Ngô Thị Thanh Kim N2** 2.025.000 đồng; **Vũ Hữu T3** 693.000 đồng).

Đối với 350.000 đồng Lệ trúng đề nhưng **H** chưa trả cho **L** là tiền thu lợi bất chính do phạm tội có được, nên buộc **Lê Thanh H** giao nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi đề của **Nguyễn Văn T2**, **Bùi Ngọc Đ**, **Nguyễn Thị N**, **Lý Thị L**, **Nguyễn Kim Đ1**, **Vũ Hữu T3**, **Ngô Thị Thanh Kim N2**, **Nguyễn Văn R**, **Bùi Văn T4** do chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. **Công an huyện D** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 208, 209, 210, 214, 215, 216, 217, 218, 219/QĐ-XPHC ngày 17/11/2023, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng/người theo quy định.

Đối với người nam tên **Đ2** (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số thuê bao 0352.936.778, **Lê Thanh H2** khai nhận thầu đề do **H** giao. Quá trình điều tra, đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa chứng minh làm rõ. Do thời hạn đã hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện D** ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 02/QĐ-ĐTTH ngày 03/5/2024 để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số 39/CT-VKS-DT ngày 30 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo **Lê Thanh H** về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Lê Thanh H** phạm tội Đánh bạc.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Lê Thanh H** từ 08 tháng tù

đến 10 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên: Tịch thu ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, số Imei: 357678103974376 của **Lê Thanh H**; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1: 355812098435828 của **Bùi Ngọc Đ**; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, số Imei: 356370168481783 của **Nguyễn Thị N**; 01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG J2 Pro, màu đen, số Imei 1: 354802090072084 của **Lý Thị L**; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, số Imei: 350618541722711 của **Nguyễn Kim Đ1**; 01 điện thoại di động Nokia Model: TA-1203, màu xanh, số IMEI: 353120118546471 của **Vũ Hữu T3**; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9, màu xanh, số Imei 1: 860028041185919 của **Nguyễn Thị Thanh Kim N1**; 01 điện thoại di động OPPO Reno7 Z 5G, màu đen, số Imei 1: 865543052596718 của **Nguyễn Văn R**; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu đen, số Imei 1: 867816030043930 của **Bùi Văn T4** và tiền Việt Nam: 9.493.000 đồng vì đây là công cụ, phương tiện bị cáo **H** cùng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc ghi sổ đề.

Đối với 01 sim điện thoại có số seri 89840200021044883137; 01 sim điện thoại có số seri 8984048000077896295; 01 sim điện thoại có số seri 8984048008817529100; 01 sim điện thoại có số seri 89840200010954091112; 01 sim điện thoại có số seri 8984048008824660639; 01 sim điện thoại có số seri 8984048000310594140; 01 sim điện thoại có số seri 89840200010832570063 ; 01 sim điện thoại có số seri 8984048000900804619; 01 sim điện thoại có số seri 8984048000912694586 của bị cáo **H** và những người liên quan dùng làm công cụ sử dụng vào mục đích đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Lê Thanh H** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo **H** nhận thấy hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện D**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện D**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ

thu thập được trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/5/2023, **Lê Thanh H** sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0839.754.953 để nhận ghi lô số đề cho **Nguyễn Văn T2**, **Bùi Ngọc Đ**, **Nguyễn Thị N**, **Nguyễn Kim Đ1**, **Vũ Hữu T3**, **Nguyễn Thị Thanh Kim N1**, **Nguyễn Văn R**, **Bùi Văn T4**, cùng ngụ ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương và **Lý Thị L**, ngụ ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương với tổng số tiền là 9.493.000 đồng. Hành vi bị cáo **H** thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo **H** là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến phạm trù trật tự công cộng, trật tự xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội, tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, nhận thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, cần tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với đề nghị xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[8] Đối với 350.000 đồng **Lý Thị L** trúng đề nhưng **H** chưa trả cho **L**, tuy nhiên khi bắt bị cáo **H** lúc 16 giờ 00 phút, trước khi có kết quả nên không có căn cứ buộc bị cáo **H** nộp lại.

[9] Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi đề của **Nguyễn Văn T2**, **Bùi Ngọc Đ**, **Nguyễn Thị N**, **Lý Thị L**, **Nguyễn Kim Đ1**, **Vũ Hữu T3**, **Ngô Thị Thanh Kim N2**, **Nguyễn Văn R**, **Bùi Văn T4** do chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. **Công an huyện D** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 208, 209, 210, 214, 215, 216, 217, 218, 219/QĐ-XPHC ngày 17/11/2023, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng/người là đúng quy định.

[10] Đối với người nam tên **Đ2** (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số thuê bao 0352.936.778, **Lê Thanh H** khai nhận thầu đề do **H** giao. Quá trình điều

tra, đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa chứng minh làm rõ. Do thời hạn đã hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 02/QĐ-ĐTTH ngày 03/5/2024 tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 18/7/2024).

Giao bị cáo Lê Thanh H về cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo Lê Thanh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, số Imei: 357678103974376; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1: 355812098435828; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, số I: 356370168481783; 01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG J2 Pro, màu đen, số Imei 1: 354802090072084; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, số Imei: 350618541722711; 01 điện thoại di động Nokia Model: TA-1203, màu xanh, số IMEI: 353120118546471; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9, màu xanh, số Imei 1: 860028041185919; 01 điện thoại di động OPPO Reno7 Z 5G, màu đen, số Imei 1: 865543052596718; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu đen, số Imei 1 867816030043930 (tất cả điện thoại đều đã qua sử dụng) và tiền Việt Nam: 9.493.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại có số seri 89840200021044883137; 01 sim điện thoại có số seri 8984048000077896295; 01 sim điện thoại có số seri 8984048008817529100; 01 sim điện thoại có số seri 89840200010954091112; 01 sim điện thoại có số seri 8984048008824660639; 01 sim điện thoại có số seri 8984048000310594140; 01 sim điện thoại có số seri 89840200010832570063; 01 sim điện thoại có số seri 8984048000900804619 và 01 sim điện thoại có số

seri 8984048000912694586.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Lê Thanh H** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND huyện Dầu Tiếng (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Công an huyện Dầu Tiếng (01);
- Chi cục THADS huyện Dầu Tiếng (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (01);
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quân Vương

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA